

Bản án số: 40/2020/ DS-ST

Ngày 28/10/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Lục Viết Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2020. Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2020/QĐST-DS, ngày 12/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S, sinh năm 1969 ủy quyền cho chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Bản D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Anh Vi Văn H, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1964 anh T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị S1, sinh năm 1991(có mặt)

Địa chỉ: Bản D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai tiếp theo Bùi Thị S trình bày: Vợ chồng chị và vợ chồng chị T, anh H là chỗ quen biết nhau, vào ngày 28/11/2015 vợ chồng anh H, chị T có vay của vợ chồng chị số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). lãi xuất thỏa thuận 0,75%/1 tháng, thời hạn vay 2 năm đến hạn trả nợ mà không trả được tiền thì trả bằng thửa đất số 13, tờ bản đồ số 20, diện tích đất 314m². Đến hạn ngày 28/11/2017 chị T, anh H, không thanh toán trả tiền cho chị theo thỏa thuận, Chị S đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng chị T, anh H không có tiền trả. Nay chị T đã bỏ đi không có mặt tại địa phương nên cũng không sang tên thửa đất trên trả cho vợ chồng chị được. Nay chị yêu cầu chị T, anh H phải trả cho số tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu) và yêu cầu trả lãi theo lãi xuất 0,75%/1 tháng tính từ ngày 28/11/2015 đến 20/3/2020 là 75.800.000đ và trả lãi tiếp cho đến khi trả hết nợ. Tại phiên tòa hôm nay chị S1 đại diện theo ủy quyền của chị S và anh Toàn chỉ yêu cầu anh H, chị T trả 200.000.000đ (hai trăm triệu tiền gốc, không yêu cầu phải trả lãi. Ngoài ra chị S1 không yêu cầu gì nữa.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Vi Văn H trình bày: Anh là chồng chị T, vào ngày 25/11/2015 vợ chồng anh có vay của chị T, anh T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) để làm ăn, phát triển kinh tế gia đình. Khi vay hai bên có thỏa thuận hạn 2 năm trả nếu không trả được thì vợ chồng anh đồng ý sang tên thửa đất số 13, tờ bản đồ số 20, diện tích đất 314m² tại địa chỉ bản T, xã Đ, huyện Y, Bắc Giang, đến hạn 25/11/2017 vợ chồng anh không trả được tiền cho chị S, vợ chồng anh đã đồng ý trả thửa đất trên cho chị S nhưng do chị S không làm thủ tục sang tên, nay chị T vợ anh do làm ăn thua lỗ tháng 6/2018 chị T đã bỏ nhà đi làm ăn ở đâu anh không rõ. Từ đó đến nay chị T không về, anh có liên lạc nhưng chị T không nghe máy, chị T chỉ liên lạc với các con anh. Về số tiền 200.000.000đ vợ chồng anh vay của chị S, anh T nay chưa trả được. Anh xin chịu trách nhiệm trả cho chị S, anh T.

Tại biên bản khai của cháu Vi Thu D trình bày: Cháu là con của ông bà H, T, khoảng tháng 8 năm 2018 bố mẹ cháu làm ăn thua lỗ nên mẹ cháu đã bỏ đi làm ăn không về nhà từ đó đến nay, mẹ cháu đi làm ăn cháu cũng không được biết ở đâu, chỉ biết ở Trung Quốc còn địa chỉ cụ thể cháu không biết, mẹ cháu vẫn thường xuyên gọi điện liên lạc về cho cháu và em cháu nhưng mẹ cháu không nói địa chỉ cụ. Việc bố mẹ cháu vay tiền của bà S cháu không được biết, chỉ đến khi bà S khởi kiện đòi tiền bố mẹ cháu ra Tòa, cháu mới biết, cháu có gọi điện thông báo cho mẹ, mẹ cháu nói có nợ bà S 200.000.000đ là đúng, sau đó mẹ cháu có nói gọi điện trực tiếp nói chuyện với và nhận nợ với bà S nhưng do điều kiện đi làm ăn xa nên mẹ cháu không về được đề nghị Tòa căn cứ vào quy định pháp luật giải quyết cho bà S.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập chị T nhưng chị T không đến Tòa án, Qua xác m tại địa phương cũng như lời khai của anh H thì chị T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 6 năm 2018 đến nay. Việc chị T hiện nay ở đâu địa phương không nắm được. Tòa án làm công văn gửi cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an; Tại công văn số 13814/QLXNC P5, ngày 17/10/2020 của cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cho biết chị Nguyễn Thị T không xuất cảnh ra nước ngoài, do đó không có căn cứ xác định chị T xuất cảnh ra nước ngoài. Tòa án đã niêm yết các văn bản cũng như đăng thông báo tìm kiếm chị T trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay chị T không về giải quyết vụ kiện. Căn cứ vào điểm b, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

+ ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, người liên quan đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn chị T chưa chấp hành đúng các quy định không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải. không đến tham gia phiên tòa.

+ ***Về hướng giải quyết:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Văn T buộc anh Vi Văn H và chị Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả cho chị Bùi Thị S và anh Nguyễn Văn T số tiền là 200.000.000 đồng;

Về tiền lãi tại phiên tòa chị S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tiền lãi chậm trả giai đoạn thi hành án áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Yêu cầu của chị S được chấp nhận nên chị S không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả chị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Chị T, anh H phải chịu 10.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị S khởi kiện đòi tiền chị T, anh H vay xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” chị T, anh H có hộ khẩu thường trú tại Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Quá trình thụ lý, giải quyết chị T vắng mặt không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ. Tại phiên tòa Tòa án đã niêm yết văn bản, đăng thông báo tìm kiếm

trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chị T không có mặt. HĐXX căn cứ khoản 1, điều 207; điểm b, khoản 2, điều 227; của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung: Do có mối quan hệ quen biết nhau giữa chị S và vợ chồng anh H, chị T vào ngày 28/11/2015 chị T, anh H có vay của chị S số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), thời hạn vay là 02 năm, mục đích vay để làm ăn buôn bán, đến hạn chị T, anh H không trả được tiền, nay chị S yêu cầu chị T, anh H trả chị số tiền 200.000.000đ. Xét thấy tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị T vắng mặt. Nhưng anh H thừa nhận có vay của chị S 200.000.000đ tiền mặt nay chưa trả là đúng, phía anh H tự nguyện trả bằng thửa đất đã thế chấp cho chị S, phía chị Sen đại diện cho chị S không đồng ý và yêu cầu trả bằng tiền mặt. Xét thấy việc anh H, chị T vay mượn bằng tiền nay chị S1 trả tiền là có căn cứ chấp nhận. cần buộc chị T, anh H phải có trách nhiệm trả chị S, anh T số tiền vay là 200.000.000đ về tiền lãi chị S1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chị S không yêu cầu, anh H không yêu cầu xem xét nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết, nếu sau này có tranh chấp thì được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tiền án phí, yêu cầu của chị S được chấp nhận nên chị S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh H, chị T phải chịu 10.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật: Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b, khoản 2, điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463; Điều 466; khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về nội dung: Xử buộc anh Vi Văn H và chị Phan Thị T phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị S số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

3. Về lãi suất chậm trả ở giai đoạn thi hành án:

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về tiền án phí.

- Bùi Thị S không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả chị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.875.000đ theo biên lai thu tiền số 0002303, ngày 12/5/2020, do chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu.

Anh Vi Văn H, chị Nguyễn Thị T phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Vân Anh

